TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Văn Thịnh

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Nguyên Hồng

Ông Vũ Hữu Hưởng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo sau:

1. Trần Anh Đ, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/01/1993. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tiểu khu C, thị trấn T, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Trần Quốc T, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ là Lò Thị X, sinh năm 1994. Bị cáo có 02 con, con lớn 08 tuổi, con nhỏ 2 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20/12/1989. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn T, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Nguyễn Xuân H, đã chết và bà: Lê Thị Khánh L, sinh năm 1964. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Khánh L, sinh năm 1964. Trú quán: Tiểu khu 14, thị trấn T, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 26B2- 462.19, đến Bệnh viện đa khoa Mai Sơn đón Trần Anh Đ đi ăn sáng ở quán phở Lăng thuộc tiểu khu 6, thị trấn T, huyện Mai Sơn. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ngồi nói chuyện, Đ nảy sinh ý định mua hồng phiến để sử dụng và rủ T cùng góp tiền mua, T đồng ý. T góp 200.000VNĐ đưa cho Đ, còn Đ góp 300.000VNĐ, tổng là 500.000VNĐ để đi mua Hồng phiến. T điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo đường Quốc lộ 6 xuống xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Cả hai đi đến khu vực Nhà máy đường Sơn La thuộc tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, T điều khiển xe chở Đ đi vào đường bê tông ra phía sau nhà máy đường. Đi được khoảng 01 km, gặp một người đàn ông, T dừng xe và hỏi mua 500.000VNĐ hồng phiến, Đ đưa cho người đàn ông 500.000VNĐ, người đàn ông cầm tiền và bảo Đ lấy hồng phiến để ở cột bê tông cách đó khoảng 5m. Đ đi bộ ra cột bê tông lấy 01 gói nilon màu xanh cầm trong lòng bàn tay phải ngồi lên xe cùng T đi về. Khi đi được khoảng 500m, Đ và T bị Tổng công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ tại tay trái Trần Anh Đ đang cầm 01 gói được gói bằng 04 lớp nilon màu xanh bên trong chứa 07 viên Hồng phiến. T và Đ khai nhận là Hồng phiến (Methamphetamine) của T và Đ cùng góp tiền đi mua, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu REDMI vỏ màu xanh của Trần Anh Đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn xám đỏ, biển kiểm soát 26B2 – 462.19 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Xuân T.

Ngày 09/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Anh Đ, Nguyễn Xuân T, kết quả: Tổng khối lượng 07 viên nén màu hồng là 0,67 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 1495/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,67 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,67 gam; Loại Methamphetamine".

Tại phiên toà, các bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số: 110/CT-VKSMS ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ từ 18 tháng đến 22 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định. Một mặt phong bì thư ghi: *"Vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 04 mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu, thuộc vụ Trần Anh Đ, Nguyễn Xuân T - tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, vỏ màu xám, điện thoại có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0349.632.272, điện thoại đã qua sử dụng và trả lại cho Trần Anh Đ 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 8 Pro, vỏ màu xanh, vỏ ngoài mặt sau điện thoại và mặt trước kính cường lực bị nứt vỡ, trong điện thoại có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0869.812.800, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Lê Thị Khánh L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn xám- đỏ, biển số đăng ký 26B2- 462.19, số máy JA52E0025663, số khung 3838KY004108, không kiểm tra tình trạng máy móc của xe, xe đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa xe, 01 đăng ký xe mô tô số 069588 cấp ngày 22/10/2019 của xe biển kiểm soát 26B2- 462.19 mang tên Nguyễn Xuân T đã thu giữ của Nguyễn Xuân T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận chiếc xe là do bà mua để sử dụng chung trong gia đình, cho Nguyễn Xuân T đứng tên trên giấy đăng ký xe. Việc Trưởng sử dụng xe máy để tàng trữ ma túy bà không biết nên có nguyện vọng xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên toà các bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Xuân T đã thừa nhận: Ngày 09/6/2023, các bị cáo đã cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng, sau khi mua được ma túy các bị cáo bị Tổ công tác đội điều tra tổng hợp Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,67 gam Methamphetamine. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Mai Sơn lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2023; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Anh Đ và Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố tại Bản cáo trạng số 110/CT-VKSMS ngày 08/9/2023 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở thể giản đơn. Trong đó Trần Anh Đ là người khởi xướng rủ Nguyễn Xuân T đi mua

ma tuý, góp 300.000 VNĐ và trực tiếp mua, cất giữ ma trúy cho đến khi bị bắt nên bị cáo Trần Anh Đ giữ vai trò là chủ mưu trong vụ án. Đối với Nguyễn Xuân T khi được Đ rủ đi mua ma tuý đã đồng ý ngay, cùng tham gia góp số tiền 200.000 VNĐ và là người điều khiển xe môtô chở Đ đi mua ma túy. Do vậy, bị cáo T đồng phạm giữ vai trò người thực hành tích cực trong vụ án. Khi lượng hình cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy: Các bị cáo phạm tội về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, từ đó để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua thẩm vấn tại phiên tòa xác định, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 04 mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu. Xét thấy đây là vật liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, vỏ màu xám đã qua sử dụng thu giư của Nguyễn Xuân T và 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 8 Pro, vỏ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ Trần Anh Đ. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn xám- đỏ, biển số đăng ký 26B2- 462.19 đã thu giữ của Nguyễn Xuân T, quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xác định là tài sản có nguồn gốc do mẹ đẻ bị cáo mua vào năm 2019, trước thời điểm bị bắt bị cáo ở cùng với bà L trong gia đình có 02 nhân khẩu, bà L vẫn sử dụng hàng ngày, đây là phương tiện duy nhất của gia đình bị cáo. Khi bị cáo Nguyễn Xuân T sử dụng xe vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy bà L hoàn toàn không biết. Do đó cần chấp nhận đề nghị yêu cầu trả lại tài sản của bà L theo quy định của pháp luật.

[7] *Về nguồn gốc ma túy:* Các bị cáo khai mua một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường dân sinh thuộc tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, việc mua bán không có ai biết, chứng kiến. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Do đó buộc Trần Anh Đ và Nguyễn Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,67 gam Methamphetamine đã thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí:* Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/6/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định. Một mặt phong bì thư ghi: *"Vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 04 mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu, thuộc vụ Trần Anh Đ, Nguyễn Xuân T - tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, vỏ màu xám, điện thoại có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0349.632.272, điện thoại đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo Trần Anh Đ 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 8 Pro, vỏ màu xanh, vỏ ngoài mặt sau điện thoại và mặt trước kính cường lực bị nứt vỡ, trong điện thoại có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0869812800, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Lê Thị Khánh L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn xám- đỏ, biển số đăng ký 26B2- 462.19, số máy JA52E0025663, số khung 3838KY004108, có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe bị trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng máy móc của xe, xe đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa xe và 01 đăng ký xe mô tô số 069588 cấp ngày 22/10/2019 của xe biển kiểm soát 26B2- 462.19 mang tên Nguyễn Xuân T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh